

Số: 185 /2024/ QĐST-DS

C, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 499/ 2023/ TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ C1**, sinh năm 1962(có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Lê Hoàng D-** Văn phòng luật sư D.(có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1962(có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Anh **Phạm Trung H**, sinh năm 1990(có mặt)

Nơi thường trú: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.2/ Bà **Lê Thị X**, sinh năm 1962(có mặt)

3.3/ Anh **Nguyễn Minh S**, sinh năm 1985(có mặt)

3.4/ Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1986(có mặt)

3.5/ Anh **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1988(có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn R cùng các thành viên trong gồm: Lê Thị X, Nguyễn Minh S, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Hoàng N đồng ý cho bà Nguyễn Thị Mỹ C1, anh Phạm Trung H mở lối đi diện tích 19,4m² trên thửa đất 966, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.406,9m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 1487 QSDĐ/ 230958 ngày 25/6/1998 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Nguyễn Văn R, được điều chỉnh biên độ ngày 03/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C. Vị trí cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp với bà Hồ Thị Bé T1 dài 2,47m

Phía Nam giáp Nguyễn Văn R dài 3,06m

Phía Đông giáp bà Nguyễn Thị Mỹ C1 dài 7,2m

Phần phía Tây giáp với rạch công cộng dài 7,5m.

(Có sơ đồ cụ thể kèm theo: Vị trí T2, T4, T5 trên phiếu xác nhận kết quả đo đạc ngày 19/01/2024 của Công ty TNHH đo đạc Đông Hải)

- Gia đình ông Nguyễn Văn R tự nguyện tháo dỡ, di dời căn nhà tiền chế diện tích 14,1m² trên phần lối đi và rạch công cộng(vị trí T3,T4 trên phiếu xác nhận kết quả đo đạc ngày 19/01/2024 của Công ty TNHH đo đạc Đ).

- Bà Nguyễn Thị Mỹ C1 đền bù giá trị nhà (đã bao gồm công di dời) và diện tích đất mở lối đi là 50.000.000 đồng. Các đương sự thoả thuận lối đi sử dụng chung cho gia đình ông R và gia đình bà C1.

- Quyền sử dụng đất hạn chế đối với thửa đất 966, tờ bản đồ 5, diện tích 1.406,9m² tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 1487 QSDĐ/ 230958 ngày 25/6/1998 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Nguyễn Văn R, được điều chỉnh biên độ ngày 03/7/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C phải được đăng ký theo qui định tại điều 95 Luật đất đai 2013.

- Quyền đối với bất động sản liền kề được chấm dứt theo qui định tại điều 256 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Về án phí: Nguyễn Thị Mỹ C1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND huyện C;*
- *C1 cục THADS huyện C;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

